

PHẦN THỨ NĂM : 90 BA DẬT ĐỀ

Thứ hai là nêu tướng tội danh.

Giới 1: Nói dối thì phạm tội báo địa ngục, so với tuổi nhân gian là hai mươi một ức bốn ngàn tuổi. Sau đó sinh lên làm người, có mong cầu gì đều không được. Mười điều ác này thuộc về nghiệp đạo càng nặng. Con người phần nhiều không cẩn thận, xoay vần rơi vào đường ác chưa biết bao giờ được giải thoát.

Giới 2: Dùng lời hủy nhục, các ngôn từ thấp hèn mà mắng nhiếc Tỳ-kheo. Như nói: - Ông giống như heo, v.v...

Giới 3 (trong chánh văn không có)

Giới 4: Ngủ cùng nhà với người nữ không kể là đạo tục thân sơ. Nhưng lấy người có hiểu biết, mạng sống chưa dứt làm cảnh giới, cho nên biết là Đại nữ.

Luận Tát-bà-đa quyển 8 nói: Nếu không kham hành dâm như gái bất dục, v.v... cho đến bồ câu, v.v... thì phạm Đột-cát-la.

Người nữ tùy lưng nằm nghiêng cũng mỗi mỗi phạm Ba-dật-đề. Nếu theo văn luật thì phòng ốc có bốn tướng:

- 1) Bốn mặt ngăn, trên có che.
- 2) Trước rách nát không có vách.
- 3) Tuy có che mà không khép.
- 4) Tuy che mà có chỗ mở.

Có bộ luật xưa thêm một câu nữa nói, có bốn vách tường trên không che là lằm. Y theo chín loại không thành phòng ốc thì đây là loại thứ tư. Chín loại phòng phần sau sẽ nói. Trong bốn loại phòng này, hễ nằm nghiêng hông liền phạm.

Lại y theo luận Tát-bà-đa thì trong sự đồng che đồng ngăn có các

phòng nhỏ. Tuy mỗi phòng khác nhau nhưng cũng là nhà cho nên vẫn là một phòng thì phạm Ba-dật-đề.

Lại y theo luật Tăng-kỳ, lúc đại hội nói pháp để tránh mưa gió sương tuyết nên vào nhà ngồi. Nếu già bệnh không thể ngồi, thì che chắn không được dùng các vật thưa. Đi đường vào tá túc làng xóm nên ở phòng riêng. Nếu không có phòng thì nên đứng như pháp đã nói ở trước.

Người xưa giải thích rằng: - Khi ngồi vững mình thì phải có đèn sáng và có nhiều người. Nếu che cách thì phòng lớn từ bức tường dẫn ra. Từ chính giữa cửa cho đến trước nhà thành ra hai nhà vuông thì không phạm.

Lại thấy người xưa y theo luật hợp ba lần ba thành chín loại không thành tướng phòng ốc. Nay rõ ràng chỉ có tám câu không thành tướng phòng, nói chín là vẫn luật nhầm. Nay tạm trình bày chín câu, có ba loại ba:

Thứ nhất, ba là:

- 1 Lợp hết, hoàn toàn không che.
- 2 Lợp hết, che phân nửa.
- 3 Lợp hết, che một ít.

Thứ hai, ba là:

- 1 Lợp hết không che.
- 2 Che hết, lợp phân nửa.
- 3 Che hết, lợp một ít.

Thứ ba, ba là:

- 1 Lợp phân nửa, che phân nửa.
- 2 Lợp một ít, che một ít.
- 3 Không lợp không che.

Trong chín câu này trừ câu thứ hai trong phần hai, còn tám câu kia, ở trong đó đi ngồi đều không phạm, mà luật chẳng nói nằm không phạm. Nếu bệnh nằm thì không phạm. Các tướng nhà khác đều y theo đây nên biết.

Giới 5: Ngủ một nhà với người chưa thọ đại giới quá ba đêm. Theo luật thì đêm thứ ba lúc mặt trời đã mọc phạm một tội Ba-dật-đề. Ngài Nam Sơn nói phạm Cát-la. Văn giới này thì nói quá ba đêm phạm Ba-dật-đề. Đến đêm thứ tư tùy lưng vừa đặt xuống đất mỗi mỗi phạm Ba-dật-đề. Nếu đêm thứ ba lánh, mặt trời mọc cho đến đêm thứ tư thì hoàn toàn cách một đêm. Nếu không cách thì hễ lưng vừa đặt xuống thì phạm.

Giới 6: Tụng giới với người chưa thọ đại giới. Nghĩa là hợp tiếng tụng tụng ba tạng Phật giáo. Theo luật Thiện Kiến thì tự chọn văn ký đồng tụng không phạm.

Theo luật thì khi trao kinh cho đệ tử nên nói: - Ta nói xong thì người nói. Nếu không như vậy thì phạm Cát-la. Theo luận Tát-bà-đa quyển 6 nói: Nếu hai người vì lợi ích đọc kinh cùng tụng thì không phạm. Nói chung thì mỗi người tự làm bản nghiệp của mình, nếu vô tâm hợp tiếng thì không phạm. Khi Thượng đường tất cả tụng đọc, mỗi người tụng niệm đều y theo đây mà khai. Luận Ma-đắc-lặc-già nói hai người hợp tụng thì phạm Cát-la. Luận Tát-bà-đa quyển 6 cũng nói như vậy.

Giới 7: Nói thô tội của người khác với người chưa thọ Đại giới, trừ tăng Yết-ma. Trong luật nói ĐỀ-Bà-đạt-đa muốn phá tăng. Phật bảo bạch yết-ma và sai ngài Xá-lợi-phất, ở trong đại chúng tại gia nghịch nói lỗi kia thì không phạm.

Luận Tát-bà-đa quyển 6 nói: Thà phá hoại tháp tượng chứ không nói lỗi của Tỳ-kheo với người chưa thọ giới, nếu nói thì phá pháp thân.

Giới 8: Nói với người chưa thọ giới cụ túc rằng mình đã thật sự chứng được đạo: Giới này không phải của phàm phu nên không giải thích.

Giới 9: Không có người nam hiểu biết ở bên cạnh mà nói chuyện với người nữ quá năm sáu lời.

Năm, sáu lời là năm sáu khoa. Như năm uẩn là năm khoa, sáu căn là sáu khoa. Trong Quảng luật giải thích năm, sáu khoa chưa phải là phạm.

Nếu có người nam hiểu biết ở bên cạnh làm người thứ ba biết phân biệt nhiệm tịnh thì không giới hạn nhiều ít. Trong luận Tát-bà-đa quyển 6 nói nhất định phải là nam cư sĩ. Nếu người xuất gia không thể đồng sự. Còn theo bộ luật này văn sau nói có vật báu, đối với chồng là người thứ tư thì khai. Không khai cho người thứ ba. Và ngồi nơi đất trống với người nữ thì khai cho người thứ ba.

Văn luật cũng nói: Nếu có hai Tỳ-kheo làm bạn thì không phạm. Vậy thì không đồng với luận Tát-bà-đa.

Giới 10: Đào đất:

Vì làm hoại các loài thấp sinh, các loài cỏ cây dưới đất. Trong luật Tăng-kỳ nói nếu làm hại các loài dưới chân đều phạm. Nếu cần đào thì bảo tịnh nhân và nói: “Xem có trùng... biết rõ có trùng.. rồi đào.

Nếu chỉ thẳng hãy đào đi thì phạm Ba-dật-đề.

Giới 11: Phá hoại sinh chủng.

Luật nói: Quỷ thần là loài phi nhân. Nay thì thấy rõ loài phi nhân là gồm cả súc sinh. Cho nên trong luật Thập tụng quyển 10 nói: Cỏ cây là nơi chúng sinh nương ở. Chúng sinh nghĩa là thân cây, v.v... cho đến muỗi kiến, rắn rít, v.v...

Theo đại ý trong luật có hai thứ sinh chủng:

1 Các loại rễ cành.

2 Các loại lúa mạch.

Nếu phá một loại cũng phạm Ba-dật-đề. Nếu ăn các loại hoa quả trồng trọt thì bảo tịnh nhân làm hỏa tịnh ở chỗ đất sạch. Nếu không ăn cây thì dùng dao cắt đũa bỏ hạt mà ăn.

Luật Tăng-kỳ quyển 14 nói: Ma-ma-đề biết có vỏ thóc chưa sạch, sợ Tỳ-kheo tuổi trẻ không hiểu pháp nên nhờ tịnh nhân hỏa tịnh hết. Nếu nói đem giã đấm thì không phạm.

Giới 12: Nói lời dị ngữ làm náo loạn người

Mượn việc khác gọi đó là dối. Như Tăng-kỳ quyển 14 nói:

Hỏi- Ông từ đâu đến.

Đáp: Từ quá khứ đến.

- Đi về đâu?

- Đi về vị lai.

Không đáp đúng như vậy thì gọi là dị ngữ. Trong luật nói: Xiển-đà khinh hủy người khác, nói lời dị ngữ thì phạm Đột-cát-la. Phật bảo Tỳ-kheo: Nếu làm pháp đơn bạch thì gọi đó là Dị ngữ. Sau khi tác bạch rồi nếu còn phạm thì phạm tội Ba-dật-đề. Ngày khác, Xiển-đà lại làm náo loạn tăng. Khi tăng gọi thì không đến, không gọi lại đến, nên nói thì không nói, không nên nói thì lại nói. Làm điều phi lý này nên gọi là náo tha. Lại chế ra tác bạch gọi là làm náo tha. Phần kết tội thì y như trước. Đây do hai giới hợp lại chế ra.

Giới 13: Yết-ma sai người mắng nhiếc tăng, phạm Ba-dật-đề.

Theo luật thì chỗ mắt thấy tai không nghe mà hủy nhục người thì gọi là hiềm, chỗ nghe mà không thấy mà hủy nhục thì gọi là mạ. Cũng là hai giới hợp lại chế ra.

Giới 14: Trái mền nệm của tăng giữa đất trống thì phạm. Nếu nghĩ mượn trả lại ngay thì không phạm. Nếu tâm nghĩ đi luôn, vừa ra cửa liền phạm.

Giới 15: Trái ở chỗ khuất thì phạm. Nếu định đi luôn, ra khỏi giới liền phạm.

Nếu nghĩ tạm đi đến đêm thứ ba mặt trời vừa mọc thì phạm.

Giới 16: Biết người được chỗ ở, mình đến sau rồi cưỡng đoạt đồ nằm, ép ngặt người thì phạm.

Nhân duyên như thế gọi là nã tha duyên . Không phải khác là chẳng phải khai duyên khác. Phi oai nghi là mất pháp nghi của người xuất gia.

Giới 17: Mùa Xuân mùa Đông, lôi người ra khỏi phòng thì phạm.

Người ấy trong mùa Hạ được chia phòng của mình rồi, cố kéo họ ra thì phạm Cát-la. Vì trong luật ni có giới trong hạ kéo đuổi người ra khỏi phòng, do đó mà Tỳ-kheo phạm Cát-la. Luật Tăng-kỳ quyển 14 nói: Tức giận đuổi rấn chuột ra thì phạm Việt Tỳ-ni... Nếu nghĩ rằng vật này vô ích, đuổi ra thì không tội.

Giới 18: Ở trên lầu gác, ngồi trên giường lỏng chân, chân giường rơi xuống rớt trúng người ở dưới, cho nên phạm.

Giới 19: Dùng nước có côn trùng. Luận Tát-bà-đa quyển 6 nói: Ngài Xá-lợi-Phất dùng thiên nhãn thanh tịnh nhìn thấy côn trùng trong không khí như cát trong nước nhiều hằng hà sa số. Do đó mà nhịn ăn suốt hai ba ngày. Phật dạy phải ăn, và chế trong nước có côn trùng mắt thường nhìn thấy thì không được dùng. Nên lược nước để người học rộng trì giới tin sâu tội phước, xem xét cho kỹ. Thấy đều khiến cho biết rõ nước ấy, mà như pháp lược nước đổ vào bình, để trong một ngày, sáng sớm lại xem. Nếu có côn trùng thì nên lược lại hai lần, nếu còn thì lược ba lần. Nếu còn nữa thì mau đổ đi.

Tăng kỳ luật quyển 15 nói: Loài trùng sinh ra vô chừng. Hoặc trước không sau có, hoặc trước có nay không. Vậy Tỳ-kheo mỗi ngày nên xem trước, nếu không có trùng thì mới dùng.

Giới 20: Lợp nhà quá ba lớp.

Nghiệm ý trong luật nói ba lớp là che ba lớp. Ở đây lợp chồng lên làm cho phòng bị nghiêng đổ, vờ lấy sự chê trách cho nên Phật chế. Xem lợp hai lớp cho đến ba lớp chưa xong thì Tỳ-kheo phải lia chỗ thấy nghe, không như vậy thì phạm.

Giới 21: Y cứ theo luật thì chư ni nửa tháng phải qua thỉnh tăng giáo giới. Nếu có Tỳ-kheo đầy đủ mười đức thì thọ lời thỉnh của ni. Bấy giờ tăng cần bạch nhị Yết-ma sai người qua giáo thọ ni. Nay người không được tăng sai lại đến dạy ni thì phạm Ba-dật-đề.

Giới 22: Tăng sai nói pháp dạy ni, cho đến chiều tối chưa về, bị chê bai cho nên Phật chế giới này.

Giới 23: Nhóm Tỳ-kheo sáu vị thấy người có đức được tăng sai đến giáo thọ ni liền sinh tâm ganh ghét, nói rằng tham lợi, do đó mà

phạm tội.

Giới 24: (trong chánh văn không có)

Giới 25: Giới may y, như trong luật có nói rộng.

Giới 26: Ngồi chỗ khuất với ni. Nếu có người hiểu biết ngồi bên cạnh thì không phạm.

Giới 27, 28: Hẹn đi cùng thuyền, luật nói: không có hẹn trước, đi trên đường gặp, cẩn thận không dám đi chung. Phật nói không hẹn thì không phạm.

Giới 29: Thọ thức ăn do ni khen ngợi mà có: Biết ni khen ngợi mình là người có đức để Đản việt cúng dường, thọ thực thì phạm. Nếu Đản việt cúng thức ăn trước và không khen ngợi thì không phạm. Không biết có sự khen ngợi đó thì không phạm.

Giới 30: (trong chánh văn không có)

Giới 31: Đản việt xây một nhà phước, giới hạn cho một bữa ăn, ngủ một đêm, nếu thọ quá thì phạm.

Luật Tăng-kỳ quyển 16 nói: Lập 16 gian phòng, một phòng một người. Nếu thọ rồi thì nên cách một đêm, sau đó lần lượt đến thọ nhận. Luật nói: Người bệnh bị khổ não, thí chủ biết thì thọ quá không phạm.

Giới 32: Lần lượt thọ thực. Nghĩa là có nhà trước thỉnh năm thứ chánh thực. Đã hứa thọ thỉnh rồi sau lại thọ năm thứ chánh thực của nhà sau; ở chỗ nhà sau thức ăn qua cuống họng, phạm một tội Ba-dật-đề. Bỏ trước thọ sau gọi là lần lượt. Nếu bỏ không đủ, thức ăn không chánh không tịnh v.v..., theo tình thì nhẹ nên chỉ phạm Đột-cát-la. Hoặc ở nhà sau ăn thức ăn không chánh, không đủ, không tịnh và hoàn toàn không ăn, Đản việt kia nghe không khởi tâm chê bai nặng cũng chỉ phạm Cát-la. Trừ thời khác, đó là trừ lúc khai. Văn khai có hai, nghĩa diễn thành ba, tận lý thì là bốn. Gọi hai nghĩa là: Một là lúc bệnh, hai là lúc thí y.

Nói ba là:

1 Bệnh: Bệnh này không thể ăn uống, tuy có thức ăn ngon nhưng không ăn được, mới khai hạn. Cho nên trong luật nói: - Người bệnh không thể ăn một lần ở một chỗ, thức ăn ngon khiến cho đủ.

2 Lúc thí y: Theo văn luật thì chia ra làm hai loại: Một là tiền an cư xong, một tháng Ca-đề. Hoặc thọ y công đức cho đến năm tháng. Ở trong thời này lúc thọ thí thì gọi là thí y thời. Hai là nếu chẳng phải trong một tháng, năm tháng. Ở trong thời khác, nếu có Đản việt cúng thức ăn và y, cũng cho trước thọ, sau y thực, gọi là thời thí y. Nếu bị bệnh trước thì khai cho, nên có ba lần khai.

Nói có bốn pháp là: Lại thêm xả thỉnh, nghĩa là muốn bỏ trước thọ

sau, gia thực nên xả thỉnh trước. Như văn luật nói: Trưởng lão ta nên đến kia nay bố thí cho ông.

Theo luật này thì cần phải thật thí cho người. Người trước cần thọ thực của Đàn việt, kia đây lợi ích cùng làm thì không phạm. Không giống như luật Tăng-kỳ, vào buổi sáng chỉ nghỉ ngăn ngừa. Cho nên xưa nay các nhà hành sự trong giới này đều giải thích theo nghĩa sáu niệm trong Tăng-kỳ. Tăng-kỳ quyển 16 có nói: Niệm thứ nhất này vào ngày mừng một hoặc rằm.

Ý niệm này nói ngày trắng đen luận chung để giải thích lớn nhỏ. Nếu nói về số ngày thì tùy theo trắng đen (có trắng, không đen) mà chia thành một hai.

Niệm thứ hai: Y theo luật Tăng-kỳ nói: Nay con được người cúng thí, người kia đối với con không chấp, con nên thọ thực.

Vả lại trong luật Tăng-kỳ, ý nói là trong một ngày được thọ thực, buổi sáng dự làm pháp thuyết tịnh. Trong tâm miệng nói cúng dường cho năm chúng. Nên trong ý văn nói rằng: Hôm nay tôi được xin cúng lại cho Sa-di. Sa-di đó đối với ta không chấp (Nghĩa là không bỗn sển thức ăn này). Ta sẽ thọ thực.

Theo đây thì không thật xả cho người. Người khác không đi đến chỗ đàn việt. Không như trong luật phải thật xả. Vậy y theo luật này thì niệm phòng không rõ ràng. Cho nên lúc tác niệm chỉ muốn nhớ biết lời xả thỉnh, cho nên ngay đó nói rằng: Niệm thứ hai không bội thỉnh thực. Trong lúc đó có nhiều nơi thỉnh, ý muốn từ chối thì phải xả thỉnh. Nếu có bệnh duyên thì nên nói:

Niệm thứ hai tôi bị bệnh duyên nên từ chối lời thỉnh thực.

Niệm thứ ba thì năm tháng ngày giờ. Mừng một tháng Giêng năm Ất Sửu (hoặc Giáp Tý v.v...). Mừng hai Canh Dần, giờ mẹo, một thước, hai thước cảnh thọ giới đầy đủ. Chưa có hạ. Như lúc thọ giới, trời mát không có mặt trời thì chỉ nói. “Giờ Mão phần đầu thọ giới cụ túc”.

Niệm thứ tư: Ba y bình bát đầy đủ, đã thọ trì, y dư đã thuyết tịnh.

Niệm thứ năm: Không thọ thực riêng chúng.

Niệm thứ sáu: Nay Ta không bệnh, nương vào chúng mà hành đạo.

Niệm đầu là biết vào ngày thuyết giới, cũng nhớ nghĩ vô thường, trời trăng đổi dời, xa lìa sinh tử.

Niệm thứ hai: Ngừa việc nào loạn thí chủ.

Niệm thứ ba: Ngừa phiền não quá mạn, cũng ngừa tội trộm.

Niệm thứ tư: Vâng tu theo hạnh riêng.

Niệm thứ năm: Vâng theo hạnh hòa hợp.

Niệm thứ sáu: Vâng theo các hạnh không buông lung.

Y theo luật, bội ước nhà trước thì phạm Ba-dật-đề, bội ước nhà sau thì phạm Cát-la. Nghĩa là nếu thọ mười từ chối cầu thỉnh, từ chối lời thỉnh thứ nhất cho đến thứ chín thì tùy ý thọ thực. Nếu nuốt xuống cổ phạm một tội Ba-dật-đề, tám Cát-la. Do chỉ nhận lời nhà trước là người thỉnh đầu tiên, chín nhà kia thỉnh sau. Nếu bội ước nhà thứ hai, hưởng đến nhà trước thọ thực thì phạm chín tội Cát-la.

Giới 33: Thọ thực riêng chúng: Nghĩa là đối với tự nhiên, hoặc lại tác pháp các giới lớn nhỏ, đối với đồng giới phân biệt tăng thỉnh riêng, hoặc khát thực riêng. Ở chỗ thọ thực này, từ bốn người trở lên phân biệt với các vị tăng khác trở xuống cho đến một người. Nếu thỉnh tăng thọ thực, bốn người cùng thọ thực thì không phạm lỗi thọ thực riêng chúng, thực vị đồng. Ý luật chế là:

1) Sợ người ác kết bạn phá tăng.

2) Sợ đàn việt cúng tăng không đều, chỉ có ba người trở xuống. Y theo giới bản thì khai cho có bảy, khai ra thành tám, cùng lý thì có mười bốn.

Nói về bảy khai là: Một là bệnh, hai là thời tác y, Ca-hy-na một tháng, y công đức năm tháng, là thời ứng may y. Ba là thời thí y: Đây là khai hai loại, như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thí y thời cũng là một tháng, năm tháng, cho làm y thời, vì sao lại khác?

Đáp: Thời đồng nghĩa với dị khai có hai, không có lỗi. Lúc tài y đó nguyên cũng là lúc thọ y, ý là may y. Sau đó thường có tâm tác y v.v... cho đến y trên may bằng chỉ theo kiểu rằng ngựa tức là không mất lợi. Nếu trong thời gian đó tâm đoạn mà may y thì mất năm lợi. Lúc thí y không có tâm phân biệt, lúc thọ một tháng, năm tháng thì được lợi là thời thọ thí, gọi là thời thí y, cho đến hạn đủ mới mất năm điều lợi.

Bốn là, lúc đi đường cho đến nửa do-tuần. Năm là, đi thuyền ghe cho đến nửa do-tuần. Sáu là, đại chúng nhóm họp, đầu hạ cuối hạ, lúc lễ lạy các nơi nhóm họp đến, thức ăn lại khó được. Đàn việt chỉ phát tâm cúng dường đủ bốn người không thể thêm người thứ năm thì khai cho. Bảy là, lúc Sa-môn thí thực. Nghĩa là Sa-môn ngoại đạo giới hạn cúng dường bốn người không thể thêm một người nữa. Vì ủng hộ ý kia nên cũng có khai hạn.

Nói tám điều khai là tức hai việc thí y.

Nói mười bốn là: Y theo luận Tát-bà-đa quyển 7 nói có năm loại

không phạm, gồm cả trước thành mười ba, hợp với luật này có một là mười bốn.

Nói năm là:

1- Đánh chuông không ngăn thì không phạm. Nếu ngăn tăng thọ thực thì phạm tội trộm của thường trụ. Nếu ngăn thí thực thì phạm tội thọ thực riêng chúng.

2- Xướng lạp, hoán nhập thì không phạm. Nghĩa là đàn việt muốn thỉnh chín mươi ngày mà năng lực không đủ. Thì ngày đầu nên đánh khánh nói sáu mươi hạ lạp thì nhập, hoặc dưới cho đến một người nhập là người khác thì không phạm tội. Nếu ngày đầu không xướng thì mỗi ngày sau phải xướng.

3- Tăng lần lượt đến thỉnh thì không phạm. Nghĩa là hai nơi, ba nơi trong đồng giới v.v... cho đến tăng lần lượt thỉnh được một người đến thọ thực chung thì không phạm, tăng kế tiếp ở ngoại giới là không tăng.

4- Đưa thức ăn cho tăng không phạm: Ở nơi thỉnh và xin, xuất ra một phần đưa cho chúng tăng, đem cho tăng thọ thì không phạm.

5- Nghĩ là đưa thức ăn đến lấy thì không phạm. Luận nói: Nếu không có tăng thì lần lượt thỉnh một người. Nên làm một phần thức ăn đưa đến Thượng tọa để dâng lên tăng. Tăng ở xa không thể đến, thì đem thức ăn này lần lượt đưa đến đó.

Lại theo luật, lần lượt có khai một, văn nói bốn người. Nếu quá bốn người thì chia ra làm hai mà cùng thọ thực.

Ở đây gồm với trước hợp lại thành mười bốn khai:

Giới 34: Lấy lương thực người đi đường quá ba bát.

Trong luật nói: Cô dâu về nhà chồng nên làm bánh cúng đường. Tỷ-kheo khát thực ở lại lâu, khiến người chồng nổi giận. Lại có người khách buôn đem lương thực đi. Tỷ-kheo xin quá phần khiến người khách buôn thương đi không kịp, giữa đường bị cướp. Do đó mà giới này nói lương thực người đi đường. Nếu muốn quá lâm hành thì phạm. Nếu bệnh thì khai cho, đâu cần phải là người vợ về nhà chồng hay người đi buôn. Nhưng ngài Nam Sơn nói việc này ít phạm, nên không giải thích nhiều. Lại y theo văn luật từ một Tỷ-kheo cho đến năm Tỷ-kheo, lần lượt như thế, đều có nghĩa phạm. Lại có một vị Tỷ-kheo đến nhà kia thọ thực, thọ xong thì đem bốn bát thức ăn về, tức là người đầu tiên phạm. Nếu Tỷ-kheo này thọ thực rồi đem ba bát đến trong già-lam chia cho mọi người cùng ăn thì chưa phạm. Có người thứ hai muốn đến khát thực. Tỷ-kheo thứ nhất bảo vị kia đến nói: - Tôi thọ thực rồi lại lấy ba bát đi.

Nếu thầy đến đó chỉ thọ thực, cần thần chớ lấy về. Nhưng Tỳ-kheo kia thọ thực xong lại mang về một bát, thì hai người cùng phạm. Nếu người thứ nhất thọ thực xong trì hai bát, người thứ hai thọ thực xong trì một bát cùng chia ra mà ăn. Rồi bảo người thứ ba rằng: - Thầy đến kia thọ thực cần thần chớ mang về. Người thứ ba thọ thực xong mang về một bát thì người này phạm. Nếu người thứ nhất thọ thực xong trì một bát, người thứ hai cũng vậy, cùng chia ra ăn và bảo người thứ tư đến kia ăn chớ mang về. Người thứ tư thọ thực rồi đem về một bát thì người này phạm v.v... cứ xoay vần như thế.

Trong văn luật nói nếu mang về quá lượng, chân vừa bước ra cửa liền phạm tội Ba-dật-đề. Mang ba bát về chùa không chia ra mà ăn thì phạm Đột-cát-la. Nhưng trong giới bản nói không chia thì phạm Ba-dật-đề, là không rõ nghĩa, theo luật thì đến nhà thí chủ nên hỏi là thức ăn gì?

Giới 35: Giới ăn đủ.

Trong văn nói thọ thực xong đó là ăn năm thứ chánh thực thường trụ đã xong. Hoặc tự mình ăn năm thứ chánh thực đã xong. Hoặc lúc thọ thỉnh năm thứ chánh thực của đàn việt xong. Hai câu này nói về việc thọ thực đã xong, không làm pháp dư thực mà ăn thì phạm.

Nghĩa là trước giờ ngọ ăn năm thứ chánh thực, sau lại muốn ăn thì lẽ ra phải làm pháp dư thực. Nhưng không tác pháp mà ăn như thế là phạm túc thực Ba-dật-đề. Túc có ba nghĩa:

1- Phải là năm thứ chánh. Nếu chẳng phải năm thứ chánh thì có nghĩa là không đầy đủ.

2- Ăn no đủ.

3- Tuy chưa đầy đủ mà Tỳ-kheo ăn suốt ngày, đây gọi là cảnh giới đầy đủ. Thời thực ở trước đã xong, đứng lên sửa lại oai nghi, tùy theo đã no đủ hay cảnh giới đủ rồi sau đó lại ăn. Nếu không làm pháp thức ăn dư thì vừa ăn xong liền phạm Ba-dật-đề. Hành thực, trụ thực và ngọ thực sửa soạn oai nghi tùy ứng cũng như vậy. Năm thứ chánh thực là:

- Một là cơm.

- Hai là mì, bún.

- Ba là cơm khô.

- Bốn là cá.

- Năm là thịt.

Làm pháp thức ăn dư: Nếu muốn ăn nữa thì bảo tịnh nhân lấy cho ăn. Thọ thực nếu thức ăn chánh hay không chánh cũng sốt cho đầy đủ, tẩy đều thanh tịnh, không có chứa xúc. Tỳ-kheo rửa tay sạch rồi nhận

từ tịnh nhân trao cho.

Giới 36: Giới khuyển ăn no: Văn nói: Biết người thọ thực rồi, biết tăng thọ riêng rồi. Hoặc thọ thỉnh của Đàn việt thọ thực rồi. Hai là ăn no xong, y theo giới trước giải thích. Không làm pháp thức ăn dư thì khuyển. Nếu làm pháp khác rồi khuyển thì không phạm. Vì nhân duyên đó mà nhân duyên khuyển tâm ác vậy chẳng phải lẽ, chẳng phải dư thì không phạm duyên. Nghĩa là làm pháp thức ăn dư hoặc người bệnh chứa. Hoặc vị Tỳ-kheo kia bị bệnh khuyển thì không phạm.

Giới 37: Ăn phi thời:

Kinh Ngũ Bách Vấn nói: Tất cả các thức ăn bằng vật chất thì sau giờ ngọ không được cho vào miệng. Ăn rồi thì dùng bàn chải súc miệng. Y theo giới ăn no ở trước, ăn xong, sửa soạn oai nghi, nếu chưa súc miệng thì phạm. Nếu ăn sau ngọ thì mỗi miếng phạm một tội Ba-dật-đề.

Giới 38: Ăn thức ăn cách đêm.

Giờ ngọ hôm nay thọ thực, cho đến sáng hôm sau lúc mặt trời chưa mọc thì gọi là thức ăn dư cách đêm.

Giới 39: Không thọ thực: Trừ nước và canh dương. Nước đục hoặc canh dương cần dùng không nằm trong giới hạn này.

Giới 40: Cầu thức ăn ngon

Người xuất gia không cầu thức ăn ngon. Mong cầu ăn ngon thì làm não chúng sinh làm tăng lòng tham. Nói về duyên đầy đủ có bốn:

- 1- Thức ăn ngon.
 - 2- Tự làm cho mình.
 - 3- Không có lý do.
 - 4- Ăn liền phạm.
- Văn giới có ba câu:
- 1- Người phạm.
 - 2- Nêu ra bốn thứ thức ăn ngon.
 - 3- Kết tội.

Kế là dẫn ra từ khai duyên, luật ngũ. Phần quyển tám nói: - Nếu Tỳ-kheo bệnh xin từ bà con hoặc tri thức thì không phạm.

Giới 41: Cho ngoại đạo thức ăn.

Nếu tự tay cho thì phạm, bảo người đem cho hoặc để dưới đất thì không phạm.

Giới 42: Hứa thọ thỉnh rồi, trước giờ ăn sau giờ ăn thọ thực, không dẫn ai mà vào xóm làng: văn giới nói tiền thực hậu thực, đó là thể đảo của tiếng phạm. Hồi văn thì nên gọi là: Thực tiền thực hậu (Trước bữa

ăn sau bữa ăn). Tiền thực là mặt trời mọc cho đến lúc thọ trai. Thức hậu: Từ thọ trai cho đến sau giờ ngọ. Sau ngọ đi vào làng thì phạm giới phi thời vào xóm làng, chẳng phải nhiếp với giới này.

Đến nhà người khác là không đến chỗ nhà thỉnh mời. Nếu muốn đến thì dặn cho người khác biết mới không phạm. Y theo giới này khai ra có bốn, tâm lý thì có năm.

Bốn là:

1- Dặn Tỳ-kheo khác xưa nay truyền nhau. Lúc dặn nên nói: - Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... trước thọ lời thỉnh kia,... nay có duyên sự trước giờ ăn muốn vào xóm làng đến nhà kia, xin bạch Đại đức biết.

Đáp: (được).

Sau giờ ăn cũng bạch như vậy.

Nay rõ thì chỉ cần dặn người biết để khéo thọ trì. Cần tìm để biết chỗ, không cần phải bạch: Đại đức nhất tâm niệm.

2- Lúc bệnh.

3- Lúc may y.

4- Lúc thí y.

Trong thời thí y chia làm hai loại: Y theo giờ xoay vần thọ thực mà giải thích. Cho nên gọi chung là năm khai.

Giới 43: Trong thực gia có của báu, nam nữ duyên nhau, cùng khởi tham vị; Nghĩa đồng với ăn. Nếu không dứt duyên tham, thì cảnh sở ái cũng đồng như của báu. Ở đây có nghĩa là chỗ vợ chồng ái nhiễm nếu ngồi lì làm trở ngại việc dâm dục của người thì phạm. Nếu có người nam hiểu biết ở một bên thì không phạm. Luật sư Nam Sơn nói: - Xúc thực nhiều sẽ bị chê cười.

Giới 44: Tham dục thực gia có năng bảo.

Người tuy không ngồi chỗ khuất với Tỳ-kheo. Nhưng cánh tay duỗi ra không đụng cửa, khiến người ngoài không thấy thì phạm. Nếu có người thứ ba mới không phạm.

Giới 45: Ngồi chỗ trống với người nữ. Y theo luật giải thích tướng nói chỗ khuất gồm chỗ khuất thấy và chỗ khuất nghe. Vì chẳng phải chỗ khuất nên gọi là lộ. Lại lìa hết sự thấy nghe cũng gọi là Bình. Lìa thấy nghe thì phạm. Chỗ che kín theo lý cũng phạm. Nghĩa này bao gồm cả chỗ khuất. Giới này không phân biệt đạo tục nữ thì phạm. Nếu có người thứ ba thì không phạm.

Giới 46: Ôm lòng hận tình trước kia, dụ cho người vào xóm làng nói rằng sẽ cho thức ăn.

Ăn trong nhà thỉnh, lúc sắp đến ngày mới đuổi đến xóm làng nói:
- Ông bực phước cầu ăn không được, ý này là muốn não loạn, do nhân duyên đó mà phạm.

Giới 47: Biết người thỉnh thuốc trong thời hạn bốn tháng, không bệnh thọ quá thì phạm. Nếu bị bệnh thì không phạm.

Thường thỉnh là phát tâm thí không giới hạn.

- Cách thỉnh: Là lại thỉnh thêm bốn tháng.

- Phần thỉnh: Thuốc tuy có phần mà không giới hạn thời.

- Suốt đời: Hoặc suốt đời thí chủ, hoặc suốt đời Tỳ-kheo.

Giới 48: Giới xem quân trận thì quân, đấu quân đều phạm. Trừ nhân duyên bị thỉnh, hoặc phải khai bạch v.v... khai kiến thì không phạm.

Giới 49: Có duyên đến trong quân trận, đêm thứ ba lúc mặt trời chưa mọc, nên lia bỏ chỗ thấy, thấy nghe.

Giới 50: Có duyên ba đêm ở trong quân thì nhiếp tâm chớ xem quân trận.

Giới 51: Giới uống rượu. Rượu, tưởng là rượu hoặc nghi mà uống đều phạm.

Giới 52: Theo luật thì dùng bình bát đựng đầy nước chơi giỡn đều phạm Ba-dật-đề, nếu đựng các thứ nước sữa thì phạm Cát-la.

Giới 53: (Trong chánh văn không có)

Giới 54: Khi sắp phạm giới, không nghe lời can ngăn tùy phạm bản tội, lại thêm không nghe lời can ngăn thì phạm Ba-dật-đề.

Giới 55: (Trong chánh văn không có)

Giới 56: Trong giới tắm gội có nói: Không được quá là không được quá lời Phật chế là nửa tháng tắm một lần. Giới này khai ra có sáu:

1- Lúc nóng nực. Nghĩa là từ mùng một tháng ba đến giữa tháng năm, là hai tháng rưỡi. Luận Tát-bà-đa quyển tám nói: - Vì Thiên-trúc nóng sớm nên lấy thời gian này. Như vậy tùy lúc nóng mà sớm muộn cũng là hai tháng, thời gian này tắm gội thì không phạm.

2- Lúc bệnh: Cho đến thân rất hôi thối.

3- Lúc làm việc cho đến quét dọn phòng xá.

4- Khi trời gió.

5- Trời mưa ướt hết thân thể.

6- Đi xa khoảng nửa do-tuần.

Giới 57: Đốt lửa.

Trừ nhân duyên là y cứ theo luật, chẳng những đốt lửa ở chỗ đất trống mới phạm mà chỗ chẳng phải đất trống cũng phạm Cát-la. Trong luật gọi là trừ thời nhân duyên. Tỳ-kheo bệnh nấu cháo cho đến nhuộm

y thì không phạm. Bởi việc này che kín đốt lửa nên không phạm. Đốt lửa ở đất trống, làm hư đất sao lại không phạm? Nếu không bệnh mà nổi lửa ở chỗ kín cũng phạm tội nhỏ. Theo luật, nếu dạy người đốt lửa nên nói “xem đây, biết đây”.

Giới 58 (Trong chánh văn không có)

Giới 59: Chân thật tịnh thí, không hỏi mà lấy lại.

Ở đây ý nói người ít muốn, căn bản là nuôi dưỡng đạo. Cho nên Phật chế giới chỉ chứa ba y. Ngoài ba y thì các vật dụng khác đều quán tưởng là vật của người khác, như pháp môn tu định. Gồm có hai loại:

1- Chân thật tác niệm (như quán số tức).

2- Giả tưởng tác niệm (bất tịnh quán v.v...). Hai pháp môn quán này đều có công năng trị hoặc nay sự tịnh thí này cũng là giả tưởng thì cho người xin tưởng là vật của người. Vì để đối trị vật tham uế tự dụng nên gọi là định thí. Đức Thế tôn đã khéo chế ra, lẽ nào ta xem nhẹ mà không hành trì.

Theo luật, tịnh thí cần phải thỉnh thí chủ. Thí chủ có hai:

1- Chân thật tịnh thí chủ. Như văn giới này nói là cho năm chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, v.v...

2- Triển chuyển tịnh thí chủ: Như luận Tát-bà-đa, quyển bốn nói: Tát cả tài vật chứa dư, năm chúng đều tác tịnh. Nên cầu người có đức, giữ giới, học rộng để làm thí chủ. Sau khi được vật thì đến bên một vị Tỳ-kheo nêu tên tịnh chủ ra mà nói tịnh pháp. Nếu tịnh chủ chết hoặc ra khỏi nước thì cầu tịnh chủ khác. Thỉnh hai loại tịnh thí chủ này thì phải nói đầy đủ nghi thức: - Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... Nay thỉnh Đại đức làm chân thật tịnh thí chủ (Hoặc triển chuyển), xin Đại đức thương xót làm chân thật tịnh thí chủ cho tôi.

Nói theo tùy loại tịnh thí chủ thì. Nếu ý muốn thực hành chân thật tịnh thí, thì đối với thí chủ, hai tay cầm y, miệng tác bạch: - Đại Đức nhất tâm niệm, tôi có một khúc vải dư này chưa tịnh thí. Nay muốn tịnh nên xả cho Đại đức làm chân thật tịnh thí.

Tác tịnh xong rồi thì giao vật cho thí chủ. Sau này cần thì lấy dùng.

Hỏi thí chủ rồi, sau đó mới được đắp. Nếu không hỏi mà lấy đắp, thí chủ sợ mất y thì sẽ phiền não, do đó mà Phật chế giới.

Nếu làm triển chuyển tịnh thí: Như nay thường hành trì không nề gì lời trình bày rộng khắp.

Trong hai loại tịnh này, đem vật giao phó cho người kia, nên gọi là chân thật, chớ không phải dứt tâm cúng dường người. Nhưng nghiên

cứu các bộ luật, luận thì hai loại tịnh chủ này đều xếp vào năm chúng. Xưa nay việc thương lượng với chân thật tịnh thí phải thực hành theo các pháp, giao vật cho người thân. Hoặc tặng giao cho ni, ni giao cho tăng. Lúc nắm giữ với lấy sự nhiễm hoặc che bai. Triển chuyển tịnh thí thì không đưa trước mặt tịnh chủ. Tặng ni cùng làm theo lý mà không có hại gì.

Theo Luật Ngũ Phần, Tăng-kỳ, v.v... Nói triển chuyển thí lúc thuyết tịnh không cho đối trước mặt thí chủ thuyết tịnh, đối thì phạm Cát-la. Tài vật đã nói là những vật thuộc sáu tám tác, bất luận mới cũ trong ngoài tịnh uest đều phải tác tịnh.

Giới 60: Y màu trắng.

Ca-sa, Trung Hoa dịch là bất chánh, văn giới lại nói ba thứ hoại sắc. Do đó mà biết y này hòa hợp giữa các màu trắng xen năm màu mà thành, chẳng phải trong văn giới nói màu xanh đen.

Luận Tát-bà-đa quyển 6 nói: Phạm năm đại sắc, nếu tự nhuộm thì phạm Đột-cát-la, nếu ma y thì không thể thọ trì.

Lại nói năm đại sắc là năm màu: Vàng, đỏ, xanh, đen, và trắng.

Lại nói: Nếu chẳng thuần xanh thì xanh nhạt, xanh bích, điểm tịnh xong thì may y. Nay theo luật này, y màu trắng thì phạm Ba-dật-đề, không điểm tịnh thì phạm Cát-la.

Theo luật Tăng-kỳ Quyển mười tám nói: Màu trắng phạm Cát-la, không điểm tịnh thì phạm Ba-dật-đề. Cho nên luật nói: Điểm tịnh thì cho điểm màu xanh đậm. Văn luật cũng nói: Xanh là màu xanh lam chàm. Vì sợ người lạm dụng cho nên nói khác nhau. Xét trong các bộ luận luật thì điểm tịnh một, ba, năm, bảy điểm, không được song tác. Trong luật Tăng-kỳ, điểm tịnh lớn thì bốn ngón tay, nhỏ thì như hạt đậu.

Giới 61, 62 (Trong chánh văn không có)

Giới 63: Nghi ngờ nã loạn người. Nghĩa là dùng phương tiện làm cho Tỳ-kheo khác nghi ngờ mình phạm giới hoặc nghi không có giới, làm rối loạn ý người, cho đến chẳng có được chút an vui. Nhưng người khác nghe biết liền phạm tội Ba-dật-đề, chẳng cần đợi người không an vui mới phạm.

Giới 64: Che giấu tội thô, phạm hai nhóm Ba-la-di và Tăng tàn. Cùng tội làm chúng tăng ra máu, phá hoại tăng đoàn, phạm lan-già thì gọi là tội thô. Che giấu đến khi mặt trời mọc thì phạm Ba-dật-đề.

Giới 65: Hòa-thượng cho người chưa đủ hai mươi tuổi thọ giới.

Biết và nghi đều phạm Ba-dật-đề. Sư Tăng khác thì phạm Cát-la. Thọ giới là việc lớn nếu khiến cho người không đắc thì sư tăng mắc lỗi

nặng, cho nên phải quở trách.

Giới 66: Phát sinh tranh chấp:

Tranh có bốn: Nói, tìm, phạm, sự; khiến cho tăng trái phá là thuộc về bốn tránh. Phát khởi thì phạm Ba-đạt-đề. Nếu miệng phỉếm tranh phát khởi chỉ phạm Cát-la. Như pháp sám hối nghĩa là dùng bảy diệt để diệt. Bảy diệt bốn tránh cho đến bảy diệt trong giới có giải thích.

Giới 67 (Trong chánh văn không có)

Giới 68: Nói dục không chướng đạo, trái tăng ba lần can ngăn: văn giới có ba:

1- Người chấp nhận phạm.

2- Nói pháp can ngăn.

3- Kết tội trái lời can ngăn.

Thứ hai là nói pháp can ngăn, có hai cặp bốn câu:

1- Có lỗi nói trước thì nên can ngăn ở chỗ khuất.

2- Nếu trái lời can ngăn ở chỗ khuất thì lẽ ra để Tăng can ngăn.

Chính trong lỗi khởi lên văn có một câu. Như trong luật nói: A-li-sất nói như vậy: tôi biết Phật nói: Hành dâm dục chẳng phải pháp ngăn đạo. Ý-li-sất cho là: Nếu chướng đạo thì hai quả đầu vì sao lại từ dâm dục. Văn nói chỗ khuất có hai phần:

- Một là khuyên dứt tà thuyết.

- Hai là Đức Thế tôn dùng vô số phương tiện để dứt tình chấp cho kia. Đoạt ý cho rằng Đức Phật nói chướng đạo là chướng hai quả sau. Còn hai quả đầu dứt lần lần chưa đến, không thể nói là không chướng đạo mà không dứt.

Kế là nói phần thứ hai: Nếu trái lý ở chỗ khuất thì nên cho Tăng can ngăn. Lúc Tỳ-kheo kia can ngăn Tỳ-kheo này, nếu kiên quyết không bỏ thì trái với sự can ngăn ở chỗ khuất, Tỳ-kheo nên ba lần can ngăn cho đến tăng can ngăn. Ý này có hai:

- Một là tăng dạy bỏ lời can ngăn.

- Hai là khen ngợi bỏ là tốt. Nghĩa là khen ngợi việc làm trái lại cho là tốt đẹp.

Giới 69: Thuận theo Tỳ-kheo bị cử: Biết người nói như thế. Biết Lợi-sất nói việc dâm dục là không chướng đạo.

Chưa Tác pháp: Là tăng trước nêu ra trị, nay chưa cho tác giải bạch bốn pháp. Tăng dụng bạch bốn lần nêu ra trị ba người:

1- Không thấy nêu tội.

2- Không nêu tội sám hối.

3- Ác kiến không bỏ.

Nay ý này tùy theo giới thứ ba mà nêu ra. Tùy hai pháp trước nêu ra thì phạm Cát-la. Tà kiến như thế phước bỏ không trị đạo. Mà không xả bỏ thì trái với hai điều can ngăn ở chỗ khuất. Phần dưới là đồng với thuận theo kết tội.

Giới 70: Thuận theo Sa-di bị diệt tận. Sa-di nói hành dâm dục chẳng chướng đạo thì bạch bốn lần diệt tận. Cùng nêu tội như A-lợi-sát, nghĩa đồng mà tên khác.

Đại Tăng trước cho Sa-di ngủ chung, nay vì tà kiến mà không cho. Cho nên gọi là Nêu, tức nêu ra để trị. Sa-di trước đã không đồng, nay do tà kiến nên cũng không đồng, gọi là Tẩn, tức là đuổi đi.

Văn giới có bốn:

- 1- Người chấp nhận phạm.
- 2- Sa-di tà kiến, trái với lời can ngăn.
- 3- Tỳ-kheo nên nói với Sa-di v.v... tà kiến phải diệt tận.
- 4- Nếu Tỳ-kheo v.v... cho đến kết tội tùy diệt tận.

Trong câu hai can ngăn có ba:

- 1- Nói Sa-di là người phạm.
- 2- Nói lời như thế v.v... trở xuống là giải thích pháp can ngăn.
- 3- Không bỏ là trái lời can ngăn của tăng.

Trong pháp can ngăn thứ hai, hai đối với bốn câu cũng như văn trước.

Trong câu ba nói về pháp diệt tận. Trong luật phải bạch bốn lần để diệt tận. Nay trong văn giới, y cứ vào Yết-ma rồi, tăng nói lời diệt tận.

Giới 71: Xem thường lời can ngăn về các điều lành khác. Người khác đem giới luật khuyên học đúng như pháp mà lại xem thường chối bỏ, không dùng cung kính bạn lành. Vì vọng giá thắng cầu, khinh người lành này mà đắc tội. Trước không nhận lời can ngăn, vọng nơi trái khoáy, mà nay chưa đợi các việc đó sai trái. Nên trong văn luật nói rõ ràng thì phạm. Nếu không vọng giá mà thật muốn cầu tốt đẹp như lời văn đã khai cho.

Giới 72: Hủy mỗi giới thì phạm Ba-dật Đê. Trong kinh nói có văn giới hủy cũng phạm Ba-dật đê. Hủy hai tạng khác thì phạm Cát-la.

Giới 73: Không lắng tai nghe: Trong Nam Sơn luật sư hành Sự Sao gọi là: Vì sợ nên nói ra trước. Duyên khởi như trong Luật. Nhóm Tỳ-kheo sáu vị tự biết mình phạm tội, sợ người phát khởi ra, nên đến bên người khác nói: - “Tôi mới biết”.

Lại có người nói: Đây là giả vờ kinh ngạc đối với giới, nay thấy

rõ ràng như vậy là tiểu vọng ngữ, vì sao lại có giới này. Tìm trong các bộ luật luận đều kết luận không lắng tai nghe. Đa luận quyển chín nói: - Trong đây chính là kết tội không chuyên tâm lắng nghe. Luật Tăng-kỳ Quyển hai mươi mốt nói: - Khoảng giữa hễ giới nào không nghe đều phạm việ Tỳ-ni. Tất cả không nghe thì phạm Ba-dật-đề. Nay giải thích văn giới bản có ba:

1- Người chấp nhận phạm.

2- Sợ nêu tội nên nói nay tôi mới biết. Trong đây bao gồm cả tội tiểu vọng ngữ.

3- Tỳ-kheo khác vừa mới biết nói nêu việc để tránh không nghe tội. Văn nói Tỳ-kheo khác biết. Tỳ-kheo này đã hai, ba lần ngồi trong hội thuyết giới: Là nêu số để trách.

Từ: Tỳ-kheo kia không biết: là nói không chịu nghe quả để trách. Người vô tri phạm tội tùy theo bản tội mà trị. Nếu tăng thêm vô tri thì phạm Cát-la. Nói Trưởng lão là nêu nhân vô tri không nghe tội. Kia vô tri nên phạm Ba-dật-đề: là nêu quả mà kết nhân: Như trong giới thọ thực quá ba bát nói: Không chia thức ăn là nêu ra sự biết đủ.

Trong luật văn nói: Vô tri nên phạm trọng tội Ba-dật-đề. Nếu không cho thì phạm Đột cát-la.

Giới 74: Đồng dự Yết-ma, thường biết sự người, sau thành pháp mới sinh chê bai hủy báng, nói theo bạn thân mà đem vật tặng cho. Nếu theo luận Tát-bà-đa quyển 6 nói: Chẳng những thường biết việc của người này. Nếu Đại đức và tham cho, hoặc tặng hòa hợp đem cho sau hối hận... Tất cả đều phạm Ba-dật-đề.

Trong “Thường vật tương truyền”, giải thích rằng: là lúc hiện tiền có thể chia vật. Nếu vật thường trụ thì người cho và nhận đều phạm tội trộm.

Giới 75: Giới không gởi dục.

Tăng kỳ quyển hai mươi nói: Đoán việc có hai:

1- Thuyết giới Tỳ-ni.

2- Làm bầy Yết-ma và Biệt trụ, v.v...

Giới 76 (Trong chánh văn không có)

Giới 77: Tỳ-kheo gây gổ đấu tranh với nhau.

Thuộc về bốn tranh cãi, đấu tranh với nhau. Lắng nghe và nghe tiếng thì phạm Ba-dật-đề. Theo luật thì nếu hai người ở chỗ tối tăm thì nên búng ngón tay, tăng hắng, nếu không thì phạm Cát-la. Hai người đi trước cũng vậy.

Giới 78 (Trong chánh văn không có)

Giới 79: Dùng tay đánh Tỳ-kheo. Đưa tay lên đánh người thì gọi là đánh.

Giới 80 (Trong chánh văn không có)

Giới 81: Không duyên cố mà vào cung vua: Dòng Sát-đế-lợi, vua nước rười đầu:

- Sát-đế là dòng vua chúa.

- Vua nước rười đầu: Các vị thượng tổ của vua được thăng Vương vị đều gọi là nước rười đầu, đây là dòng họ vua.

Nghĩa là khi vua thăng vị, thỉnh các vị Đại Bà-la-môn giỏi về bốn bộ Vệ-đà làm thầy dạy vua. Họ lấy nước trong bốn biển rười lên đầu vua cho là tốt lành, vua thống nhiếp cả bốn biển nên gọi là Vua Quán Đảnh.

- Chưa ra: Là vua và thể nữ lúc còn vui chơi chưa ra khỏi phòng kín.

- Chứa cát của báu: Trong luật nói người nam coi nữ là của báu, vậy thể nữ là của báu của vua, cũng như bầy báu. Cửa báu này chứa cát giấu, Tỳ-kheo nhìn thấy thì phạm.

- Ngạch cửa: Trong luận Tát-bà-đa Quyển chín nói: Ngoài cửa cung vua có ngàn rào cây. Nếu được mời thỉnh hay nạn duyên thì không phạm.

Giới 82: Cầm của báu.

Báu có bảy thứ báu. Báu trang nghiêm đầy đủ, cho đến các loài sắt để trang nghiêm, nếu cầm lấy thì phạm. Luận Tát-bà-đa Quyển năm nói: Chứa vật báu là thuộc về giới ba mươi, nếu cầm của báu của người, hoặc tự nói tịnh báu, chỉ cầm thì phạm Ba-dật-đề, là nhiếp chín mươi việc. Trừ trong Tăng-già-lam có người làm mất, nếu không giữ sợ người khác lấy thì cho tạm giữ để trả lại. Luật Tăng-kỳ quyển mười tám chép: lập đại hội cúng dường thì đưa tịnh nhân cầm giữ tháp tượng vàng bạc, nếu không có tịnh nhân thì Tỳ-kheo mới tự tay nắm giữ và gởi qua đêm. Tỳ-kheo đi đường ghé vào nhà người ngủ. Trong nhà có của báu mà không có người giữ, sợ mất sẽ bị chê bai nghi ngờ thì khai cho giữ.

Giới 83: Phi thời vào xóm làng: Phi thời là sau giờ ngọ đến sáng hôm sau khi mặt trời chưa mọc. Giới này được chế vua vì sợ người buông lung không có việc cần mà vào thôn xóm.

Theo luật, lúc bạch cần bạch đồng trụ. Nên nói: - Thưa Đại đức hôm nay phi thời tôi đến chỗ đó, xin khéo nhớ giữ. Nếu có việc tìm thì biết tôi ở đó.

Đây là lời dặn dò, không cần phải đầy đủ nghi thức như trên. Nếu

đường đi qua thôn, hoặc có thỉnh mời thì không phạm. Không như trong luật Tăng-kỳ nói khi vào làng xóm thì bạch nhau mới vào.

Giới 84 (Trong chánh văn không có)

Giới 85: Bông Đâu-la-miên: như hoa dương liễu, hoa Bồ đề, v.v... Theo duyên khởi trong luật thì dùng lâu sợ làm tổn hại loại trùng nhỏ thì chế cho.

Giới 86: Các loại ống đựng kim ít dùng mà rất phí công cho nên chế.

Giới 87: Đồ ngồi quá lượng.

Theo luật chế thì đồ ngồi bề dài hai gang tay, bề rộng một gang rưỡi của Phật. Sau vì Ca-lưu-Đà-Di vì thân lớn nên Phật cho thêm mỗi bên nửa gang tay, tính ra thì dài năm thước, rộng bốn thước. Cách làm đồ ngồi thì một dài một ngắn như y năm điều, gọi là cắt rọc. Bây giờ không còn theo pháp này.

Giới 88: Khai mặc áo trong, mặc quần tốt. Pháp sám đơn đề trong giới ba mươi hai giới chứa y dư: - Chỉ trừ xả tài vật chỉ giữ sám pháp.

Giới 89, 90: (Trong chánh văn không có)

PHẦN THỨ SÁU: 4 ĐỀ XÁ NI

Chia làm ba như trước. Ba-la-đề dịch là Biệt. Đề-xá-ni dịch là tự nói tội. Nghĩa là Biệt Biệt đối với người tự nói tội ra. Nêu riêng trong giới tướng.

Giới 1: Tại nhà người tại gia thọ thực với ni không phải bà con thì phạm. Hoặc Tỳ-kheo bị bệnh, hoặc đặt dưới đất cho thì không phạm, bốn pháp này do sám hối mà đặt tên. Cho nên trong văn giới nêu câu sám tứ. Nên thỉnh sám chủ rằng: - Đại Đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... Nay thỉnh Đại đức làm Ba-la-đề xá-ni. Xin Đại đức thương xót làm chủ sám hối. Nghi thức bài sám như sau:

- Đại Đức nhất tâm niệm, tôi là Tỳ-kheo v.v... đến nhà người tại gia, cùng thọ thực với Tỳ-kheo-ni không bà con, phạm pháp đáng quả trách, việc không nên làm. Tôi hướng xin sám hối với Đại đức.

Đại đức nói: Thầy hãy tự trách tâm.

Đáp: Vâng, đánh lễ thọ trì.

Giới 2: Đến tòa thỉnh hội. Có vị ni biến tâm vượt thứ thì vị Tỳ-kheo phải quả trách: Đại Đức! Hãy dừng lại, phải đợi cho các Tỳ-kheo thọ thực xong.

Giới 3: Người tại gia hữu có học nghèo khổ do hành thí: Cho đến nhục thân này vẫn không tiếc. Phật thương ông nghèo khổ bèn chế cho

Tỳ-kheo ghi nhớ học gia.

Bách hai lần Yết-ma, ngăn không cho năm chúng thọ thực, Tỳ-kheo cố ý làm trái ở nhà học gia như thế, mỗi miếng ăn phạm một tội Ba-dật-đề. Hoặc có thỉnh trước, hoặc Tỳ-kheo bệnh, hoặc để dưới đất cho thì không phạm, khiến được ít phần đem cúng thí cầu phước. Rộng như trong luật nói.

Giới 4: Ở nơi hiểm trở cách xa tăng-già-lam, thọ thực người đưa đến sợ bị cướp nên Phật chế.

Chế thứ 4:

1- Trước nói Đàn việt đưa đến rồi ra ngoài già-lam đón rước. 2- Tỳ-kheo bị bệnh.

3- Đặt dưới đất cho Tỳ-kheo.

4- Dạy người đem cho Tỳ-kheo.

Trong bốn pháp này, tùy theo mỗi pháp đều không phạm, hễ trái với bốn khai mà tự tay thọ thì phạm.

Phần thứ ba kết xong rồi xem xét như trên.